ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ THỦ DẦU MỘT
PHÒNG NỘI VỤ

Số: 26 /PNV-TH

V/v niêm yết công khai danh sách cán bộ, công chức, viên chức được nâng bậc lương trước hạn năm 2022

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Thủ Dầu Một, ngày 16 tháng 02 năm 2023

Kính gửi:
- Văn phòng HĐND-UBND thành phố;
- Phòng Giáo dục và Đào tạo thành phố;
- Các cơ quan hành chính, sự nghiệp thành phố;
- Ủy ban nhân dân các phường.

Căn cứ Thông tư số 08/2013/TT-BNV ngày 31/7/2013 của Bộ Nội vụ Hướng dẫn thực hiện chế độ nâng bậc lương thường xuyên và nâng bậc lương trước thời hạn đối với cán bộ, công chức, viên chức và người lao động; Thông tư số 03/2021/TT-BNV ngày 29/6/2021 của Bộ Nội vụ về việc sửa đổi, bổ sung chế độ nâng bậc lương thường xuyên, nâng bậc lương trước thời hạn và chế độ phụ cấp thâm niên vượt khung đối với cán bộ, công chức, viên chức và người lao động;

Căn cứ Công văn số 321/SNV-CCVC ngày 05 tháng 02 năm 2021 của Sở Nội vụ tỉnh Bình Dương về việc hướng dẫn thực hiện nâng bậc lương trước thời hạn do lập thành tích xuất sắc trong thực hiện nhiệm vụ đối với cán bộ, công chức, viên chức,

Nhằm thực hiện việc niêm yết công khai danh sách cán bộ, công chức, viên chức được nâng bậc lương trước thời hạn do lập thành tích xuất sắc trong công tác năm theo quy định, Phòng Nội vụ thành phố đề nghị các đơn vị hỗ trợ thực hiện niêm yết như sau:

1. Văn phòng Hội đồng nhân dân – Ủy ban nhân dân thành phố niêm yết danh sách cán bộ, công chức, viên chức khối các cơ quan hành chính, sự nghiệp thành phố tại Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố;

2. Các cơ quan hành chính, sự nghiệp thành phố niêm yết tại trụ sở làm việc cơ quan;

3. Phòng Giáo dục và Đào tạo thành phố niêm yết danh sách công chức, viên chức các đơn vị sự nghiệp giáo dục tại trụ sở của các đơn vị sự nghiệp giáo dục trực thuộc;

4. Ủy ban nhân dân các phường niêm yết danh sách cán bộ, công chức phường tại trụ sở của đơn vị.

(Danh sách kèm theo)

Nơi nhận:
- Như trên;
- Lưu: VT.

TRƯỞNG PHÒNG

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
PHÒNG NỘI VỤ
TP. THỦ DẦU MỘT - T. BÌNH DƯƠNG

Lộc Trung Nghĩa

ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ THỦ DẦU MỘT
PHÒNG NỘI VỤ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc

DANH SÁCH CÔNG CHỨC, VIÊN CHỨC THÀNH PHỐ ĐỦ ĐIỀU KIỆN NÂNG BẬC LƯƠNG TRƯỚC THỜI HẠN DO LẬP THÀNH TÍCH TRONG CÔNG TÁC CHỈ TIÊU NĂM 2022

(Kèm theo Công văn số: 26 /PNV-TH ngày 16 tháng 02 năm 2023 của Phòng Nội vụ thành phố)

Phụ lục 1

TT	Họ và tên	Chức vụ, đơn vị	Lương hiện hưởng					Lương đề nghị nâng trước thời hạn					Thành tích
			Ngạch	Bậc	Hệ số	Thời điểm căn cứ tính nâng lương lần sau	Thời điểm nâng lương đúng hạn	Ngạch	Bậc	Hệ số	Thời điểm tính nâng lương lần sau	Số tháng nâng lương trước hạn	
1	Bùi Thị Kim Xuân	Trưởng phòng Phòng Tài chính Kế hoạch	01.002	1/8	4,4	12/2020	12/2023	01.002	2/8	4,74	3/2023	9	Năm 2020-2021: Đã có thành tích hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ công tác 02 năm liên tục 2020-2021 (Bằng khen Tỉnh).
2	Lê Nguyễn Trích Lan	Phó Trưởng phòng Phòng Tài chính Kế hoạch	01.002	1/8	4,4	11/2020	11/2023	01.002	2/8	4,74	02/2023	9	Năm 2019-2020: Đã có thành tích hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ công tác 02 năm liên tục 2019-2020 (Bằng khen Tỉnh).
3	Trần Thị Mỹ Thông	Chuyên viên Phòng Tài chính Kế hoạch	01.003	4/9	3,33	5/2020	5/2023	01.003	5/9	3,66	11/2022	6	Lao động tiên tiến năm 2021 (QĐ số 941/QĐ-UBND ngày 24/2/2022)
4	Nguyễn Phan Quỳnh Như	Phó Văn phòng HĐND-UBND	01.003	7/9	4.32	04/2020	04/2023	01.003	8/9	4.65	10/2022	6	Giấy khen UBND thành phố năm 2021 (QĐ 942/QĐ-UBND ngày 24/2/2022)
5	Trần Thanh Xuân	Chuyên viên Văn phòng HĐND-UBND	01a.003	5/10	3.34	01/2020	01/2023	01a.003	6/10	3.65	07/2022	6	Giấy khen UBND thành phố năm 2021 (QĐ 942/QĐ-UBND ngày 24/2/2022)

TT	Họ và tên	Chức vụ, đơn vị	Lương hiện hưởng					Lương đề nghị nâng trước thời hạn					Thành tích
			Ngạch	Bậc	Hệ số	Thời điểm căn cứ tính nâng lương lần sau	Thời điểm nâng lương đúng hạn	Ngạch	Bậc	Hệ số	Thời điểm tính nâng lương lần sau	Số tháng nâng lương trước hạn	
6	Võ Thị Tuyết Thanh	Chuyên viên Phòng Kinh tế	01.003	5/9	3.66	07/2020	07/2023	01.003	6/9	3.99	01/2022	6	Giấy khen UBND thành phố năm 2021 (QĐ 942/QĐ-UBND ngày 24/2/2022)
7	Võ Ngọc Thảo	Chuyên viên Phòng LĐTBXH	01.003	5/9	3.66	08/2020	08/2023	01.003	6/9	3.99	02/2022	6	Lao động tiên tiến năm 2021 (QĐ số 941/QĐ-UBND ngày 24/2/2022)
8	Trần Kim Khánh	Chuyên viên Phòng Quản lý đô thị	01.003	4/9	3,33	5/2020	5/2023	01.003	5/9	3.66	11/2022	6	Lao động tiên tiến năm 2021 (QĐ số 941/QĐ-UBND ngày 24/2/2022)
9	Bùi Văn Bảy	Chuyên viên Phòng Quản lý đô thị	01.003	5/9	3.66	12/2020	12/2023	01.003	6/9	3.99	6/2023	6	Lao động tiên tiến năm 2021 (QĐ số 941/QĐ-UBND ngày 24/2/2022)

Tổng số có 09 trường hợp đủ điều kiện (có 02 trường hợp chuyên viên chính)./.

ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ THỦ DẦU MỘT
PHÒNG NỘI VỤ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH
CÔNG CHỨC, VIÊN CHỨC ĐƯỢC ĐỀ NGHỊ NÂNG BẬC LƯƠNG TRƯỚC THỜI HẠN - CHỈ TIÊU NĂM 2022

(Kèm theo Công văn số 26 /PNV-TH ngày 16 /02/2023 của Phòng Nội vụ thành phố)

Phụ lục 2

STT	Họ và tên	Năm sinh		Chức vụ	Cơ quan, đơn vị	Lương hiện hưởng					Lương đề nghị nâng trước thời hạn					Thành tích xuất sắc	Ghi chú
		Nam	Nữ			Mã số	Bậc	Hệ số	Thời điểm tính nâng lương lần sau	Thời điểm nâng lương đúng hạn	Mã số	Bậc	Hệ số	Thời điểm tính nâng lương lần sau	Số tháng nâng trước thời hạn		
1	Nguyễn Thị Nhựt Nguyệt		1987	Phó Hiệu trưởng	Trường Mầm non 1-6	V.07.02.04	3/9	3.0	4/2020	4/2023	V.07.02.04	4/9	3.33	07/2022	9	Chiến sĩ thi đua cơ sở năm học 18-19	
2	Vũ Thiên Hà		1984	Phó Hiệu trưởng	Trường Mầm non Chánh Mỹ	V.07.02.04	4/9	3.33	2/2020	2/2023	V.07.02.04	5/9	3.66	05/2022	9	Chiến sĩ thi đua cơ sở năm học 19-20	
3	Nguyễn Thị Thanh Tâm		1984	Giáo viên	Trường Mầm non Đoàn Thị Liên	V.07.02.05	6/10	3.65	10/2020	10/2023	V.07.02.05	7/10	3.96	01/2023	9	Bằng khen UBND Tỉnh 20-21, 21-22	
4	Phạm Thị Huyền		1984	Giáo viên	Trường Mầm non Đoàn Thị Liên	V.07.02.04	4/9	3.33	2/2020	2/2023	V.07.02.04	5/9	3.66	05/2022	9	Bằng khen UBND Tỉnh 20-21, 21-22	
5	Thái Thị Hồng Bước		1987	Phó Hiệu trưởng	Trường Mầm non Đoàn Thị Liên	V.07.02.04	5/9	3.66	12/2020	12/2023	V.07.02.04	6/9	3.99	03/2023	9	Chiến sĩ thi đua cơ sở năm học 19-20	
6	Ngô Thị Kim Nhiên		1983	Giáo viên	Trường Mầm non Đoàn Thị Liên	V.07.02.04	4/9	3.33	8/2020	8/2023	V.07.02.04	5/9	3.66	11/2022	9	Chiến sĩ thi đua cơ sở năm học 21-22	
7	Lê Thị Thại		1971	Hiệu trưởng	Trường Mầm non Hoa Cúc	V.07.02.04	6/9	3.99	9/2020	9/2023	V.07.02.04	7/9	4.32	12/2022	9	Chiến sĩ thi đua cơ sở năm học 21-22	
8	Phạm Thị Thủy		1988	Giáo viên	Trường Mầm non Hoa Cúc	V.07.02.04	3/9	3.0	3/2020	3/2023	V.07.02.04	4/9	3.33	06/2022	9	Chiến sĩ thi đua cơ sở năm học 21-22	
9	Nguyễn Thị Thanh		1988	Giáo viên	Trường Mầm non Hoa Cúc	V.07.02.04	3/9	3.0	7/2020	7/2023	V.07.02.04	4/9	3.33	10/2022	9	Bằng khen UBND Tỉnh 19-20, 20-21	
10	Lê Thị Ngọc Ngà		1989	Giáo viên	Trường Mầm non Hoa Cúc	V.07.02.04	3/9	3.0	9/2020	9/2023	V.07.02.04	4/9	3.33	03/2023	6	Giấy khen UBND thành phố 21-22	
11	Phạm Thị Kim Anh		1984	Phó Hiệu trưởng	Trường Mầm non Hoa Hướng Dương	V.07.02.04	4/9	3.33	4/2020	4/2023	V.07.02.04	5/9	3.66	07/2022	9	Chiến sĩ thi đua cơ sở năm học 21-22	
12	Lê Thị Huệ		1988	Giáo viên	Trường Mầm non Hoa Hướng Dương	V.07.02.05	3/10	2.72	3/2020	3/2023	V.07.02.05	4/10	3.03	09/2022	6	Giấy khen UBND thành phố 21-22	
13	Nguyễn Thị Hiền		1991	Giáo viên	Trường Mầm non Hoa Hướng Dương	V.07.02.05	3/10	2.72	9/2020	9/2023	V.07.02.05	4/10	3.03	03/2023	6	Lao động tiên tiến 21-22	
14	Nguyễn Thị Phi Liên		1984	Giáo viên	Trường Mầm non Hoa Lan	V.07.02.05	3/10	2.72	3/2020	3/2023	V.07.02.05	4/10	3.03	06/2022	9	Chiến sĩ thi đua cơ sở năm học 21-22	
15	Hồ Phan Ánh Phượng		1977	Giáo viên-TTCM	Trường Mầm non Hoa Lan	V.07.02.04	7/9	4.32	12/2020	12/2023	V.07.02.04	8/9	4.65	12/2022	12	Chiến sĩ thi đua Tỉnh 17-18 đến 19-20	
16	Lê Thị Tuyết Mai		1982	Hiệu trưởng	Trường Mầm non Hoa Mai	V.07.02.04	7/9	4.32	3/2020	3/2023	V.07.02.04	8/9	4.65	06/2022	9	Bằng khen UBND Tỉnh 20-21, 21-22	
17	Hoàng Thị Xoan		1976	Giáo viên	Trường Mầm non Hoa Mai	V.07.02.04	7/9	4.32	3/2020	3/2023	V.07.02.04	8/9	4.65	06/2022	9	Bằng khen UBND Tỉnh 18-19, 19-20	
18	Lê Thị Kim Anh		1988	Giáo viên	Trường Mầm non Hoa Mai	V.07.02.05	4/10	3.03	9/2020	9/2023	V.07.02.05	5/10	3.34	12/2022	9	Chiến sĩ thi đua cơ sở năm học 21-22	
19	Lê Thanh Phương		1983	Giáo viên	Trường Mầm non Hoa Mai	V.07.02.06	4/12	2.46	9/2021	9/2023	V.07.02.06	5/12	2.66	03/2023	6	Giấy khen UBND thành phố 21-22	
20	Mai Thị Thùy Dương		1994	Giáo viên	Trường Mầm non Hoa Mai	V.07.02.05	3/10	2.72	9/2020	9/2023	V.07.02.05	4/10	3.03	03/2023	6	Giấy khen UBND thành phố 21-22	
21	Bùi Thị Nhung		1984	Giáo viên	Trường Mầm non Họa Mi	V.07.02.04	4/9	3.33	01/2020	01/2023	V.07.02.04	5/9	3.66	04/2022	9	Bằng khen UBND Tỉnh 20-21, 21-22	
22	Lê Thị Thảo Quyên		1984	Giáo viên	Trường Mầm non Họa Mi	V.07.02.04	6/9	3.99	04/2020	04/2023	V.07.02.04	7/9	4.32	07/2022	9	Bằng khen UBND Tỉnh 18-19, 19-20	
23	Phi Thị Hiền		1976	Giáo viên	Trường Mầm non Họa Mi	V.07.02.05	9/10	4.58	09/2020	09/2023	V.07.02.05	10/10	4.89	12/2022	9	Chiến sĩ thi đua cơ sở năm học 21-22	
24	Võ Thị Thúy Hằng		1987	Hiệu trưởng	Trường Mầm non Hòa Phú	V.07.02.05	5/10	3.34	10/2020	10/2023	V.07.02.05	6/10	3.65	01/2023	9	Chiến sĩ thi đua cơ sở năm học 21-22	
25	Hồ Thị Kim Đây		1990	Giáo viên	Trường Mầm non Hòa Phú	V.07.02.05	4/10	3.03	12/2020	12/2023	V.07.02.05	5/10	3.34	03/2023	9	Chiến sĩ thi đua cơ sở năm học 20-21	
26	Bùi Thị Kim Tho		1989	Giáo viên	Trường Mầm non Hòa Phú	V.07.02.05	3/10	2.72	9/2020	9/2023	V.07.02.05	4/10	3.03	03/2023	6	Giấy khen UBND thành phố 21-22	
27	Nguyễn Thị Huỳnh Như		1995	Giáo viên	Trường Mầm non Hòa Phú	V.07.02.26	1/10	2.1	3/2020	3/2023	V.07.02.05	2/10	2.41	09/2022	6	Giấy khen UBND thành phố 21-22	
28	Lê Thị Ngọc Hiền		1990	Giáo viên	Trường Mầm non Hoa Phượng	V.07.02.06	6/12	2.86	9/2021	9/2023	V.0702.06	7/12	3.06	12/2022	9	Chiến sĩ thi đua cơ sở năm học 21-22	
29	Nguyễn Thị Bảo Thu		1987	Giáo viên	Trường Mầm non Hoa Phượng	V.07.02.05	5/10	3.34	12/2020	12/2023	V.07.02.05	6/10	3.65	03/2023	9	Chiến sĩ thi đua cơ sở năm học 21-22	
30	Đoàn Thị Mượt		1979	Giáo viên	Trường Mầm non Hoa Phượng	V.07.02.06	10/12	3.66	2/2021	2/2023	V.07.02.06	11/12	3.86	05/2022	9	Chiến sĩ thi đua cơ sở năm học 19-20	
31	Nguyễn Huỳnh Tiên		1988	Giáo viên	Trường Mầm non Hoa Phượng	V.07.02.05	4/10	3.03	3/2020	3/2023	V.07.02.05	5/10	3.34	09/2022	6	Lao động tiên tiến 21-22	
32	Trần Thị Hạnh Nga		1968	Phó Hiệu trưởng	Trường Mầm non Hoa Sen	V.07.02.04	8/9	4.65	3/2020	3/2023	V.07.02.04	9/9	4,98	06/2022	9	Chiến sĩ thi đua cơ sở năm học 19-20	
33	Văn Thị Mỹ Phượng		1980	Hiệu trưởng	Trường Mầm non Hoa Sen	V.07.02.04	7/9	4.32	2/2020	2/2023	V.07.02.04	8/9	4.65	05/2022	9	Chiến sĩ thi đua cơ sở năm học 16-17	
34	Đặng Thị Ánh Hồng		1974	Phó Hiệu trưởng	Trường Mầm non Huỳnh Thị Hiếu	V.07.02.04	7/9	4.32	07/2020	07/2023	V.07.02.04	8/9	4.65	10/2022	9	Chiến sĩ thi đua cơ sở năm học 20-21	

STT	Họ và tên	Năm sinh		Chức vụ	Cơ quan, đơn vị	Lương hiện hưởng					Lương đề nghị nâng trước thời hạn					Thành tích xuất sắc	Ghi chú
		Nam	Nữ			Mã số	Bậc	Hệ số	Thời điểm tính nâng lương lần sau	Thời điểm nâng lương đúng hạn	Mã số	Bậc	Hệ số	Thời điểm tính nâng lương lần sau	Số tháng nâng trước thời hạn		
35	Nguyễn Thị Canh		1970	Giáo viên	Trường Mầm non Huỳnh Thị Hiếu	V.07.02.04	7/9	4.32	04/2020	04/2023	V.07.02.04	8/9	4.65	07/2022	9	Chiến sĩ thi đua cơ sở năm học 21-22	
36	Nguyễn Thị Kim Ngân		1992	Giáo viên	Trường Mầm non Măng Non	V.07.02.05	3/10	2.72	3/2020	3/2023	V.07.02.05	4/10	3.03	06/2022	9	Chiến sĩ thi đua cơ sở năm học 21-22	
37	Nguyễn Thị Thanh Liễu		1983	Giáo viên	Trường Mầm non Măng Non	V.07.02.05	3/10	2.72	3/2020	3/2023	V.07.02.05	4/10	3.03	09/2022	6	Giấy khen UBND thành phố 21-22	
38	Lê Thị Bạch Phượng		1980	Giáo viên	Trường Mầm non Măng Non	V.07.02.06	11/12	3.86	6/2021	6/2023	V.07.02.06	12/12	4.06	12/2022	6	Lao động tiên tiến 20-21	
39	Lê Thị Hoa		1991	Giáo viên	Trường Mầm non Phú Tân	V.07.02.05	3/10	2.72	5/2020	5/2023	V.07.02.05	4/10	3.03	11/2022	6	Giấy khen UBND thành phố 21-22	
40	Thái Thị Thuận		1990	Giáo viên	Trường Mầm non Phú Tân	V.07.02.05	3/10	2.72	12/2020	12/2023	V.07.02.05	4/10	3.03	06/2023	6	Lao động tiên tiến 21-22	
41	Nguyễn Trung Bảo Lam		1985	Giáo viên	Trường Mầm non Rạng Đông	V.07.02.04	4/9	3.33	4/2020	4/2023	V.07.02.04	5/9	3.66	07/2022	9	Bằng khen UBND Tỉnh 19-20, 20-21	
42	Nguyễn Thị Thanh Trúc		1986	Hiệu trưởng	Trường Mầm non Rạng Đông	V.07.02.04	4/9	3.33	4/2020	4/2023	V.07.02.04	5/9	3.66	07/2022	9	Chiến sĩ thi đua cơ sở năm học 21-22	
43	Đỗ Thị Loan		1984	Giáo viên	Trường Mầm non Sao Mai	V.07.02.05	3/10	2.72	5/2020	5/2023	V.07.02.05	4/10	3.03	08/2022	9	Chiến sĩ thi đua cơ sở năm học 21-22	
44	Nguyễn Thị Ngọc Thảo		1990	Giáo viên	Trường Mầm non Sao Mai	V.07.02.05	4/10	3.03	12/2020	12/2023	V.07.02.05	5/10	3.34	06/2023	6	Giấy khen UBND thành phố 19-20	
45	Nguyễn Thị Hoa		1992	Giáo viên	Trường Mầm non Sao Mai	V.07.02.06	5/12	2.66	3/2021	3/2023	V.07.02.06	6/12	2.86	09/2022	6	Lao động tiên tiến 21-22	
46	Vũ Thị Tám		1976	Giáo viên	Trường Mầm non Sen Hồng	V.07.02.05	8/10	4.27	9/2020	9/2023	V.07.02.05	9/10	4.58	12/2022	9	Chiến sĩ thi đua cơ sở năm học 17-18	
47	Đinh Trang Đài		1979	Giáo viên	Trường Mầm non Sen Hồng	V.07.02.26	3/10	2.72	9/2020	9/2023	V.07.02.26	4/10	3.03	03/2023	6	Lao động tiên tiến 21-22	
48	Nguyễn Thị Ngọc Trang		1969	Giáo viên	Trường Mầm non Sơn Ca	V.07.02.05	8/10	4.27	9/2020	9/2023	V.07.02.05	9/10	4.58	03/2023	6	Lao động tiên tiến 21-22	
49	Nguyễn Thị Nga		1990	Phó Hiệu trưởng	Trường Mầm non Tuổi Ngọc	V.07.02.05	4/10	3.03	9/2020	9/2023	V.07.02.05	5/10	3.34	12/2022	9	Chiến sĩ thi đua cơ sở năm học 21-22	
50	Lại Thị Lệ Thuỷ		1969	Giáo viên	Trường Mầm non Tuổi Ngọc	V.07.02.05	7/10	3.96	3/2020	3/2023	V.07.02.05	8/10	4.27	09/2022	6	Giấy khen UBND thành phố 19-20	
51	Nguyễn Thị Nhàn		1983	Giáo viên	Trường Mầm non Tuổi Ngọc	V.07.02.05	6/10	3.65	11/2020	11/2023	V.07.02.05	7/10	3.96	05/2023	6	Giấy khen UBND thành phố 20-21	
52	Đinh Thị Hiền		1984	Hiệu trưởng	Trường Mầm non Tuổi Thơ	V.07.02.05	5/10	3.34	12/2020	12/2023	V.07.02.05	6/10	3.65	03/2023	9	Chiến sĩ thi đua cơ sở năm học 21-22	
53	Trần Thị Ngọc Tuyết		1973	Giáo viên	Trường Mầm non Tuổi Thơ	V.07.02.04	7/9	4.32	4/2020	4/2023	V.07.02.04	8/9	4.65	07/2022	9	Chiến sĩ thi đua cơ sở năm học 19-20	
54	Nguyễn Thị Như Mai		1979	Giáo viên	Trường Mầm non Tuổi Thơ	V.07.02.04	7/9	4.32	3/2020	3/2023	V.07.02.04	8/9	4.65	06/2022	9	Chiến sĩ thi đua cơ sở năm học 16-17	
55	Huỳnh Thị Hoàng Ngọc		1990	Y tế	Trường Mầm non Tuổi Thơ	V.08.03.07	5/12	2.66	10/2021	10/2023	V.08.03.07	6/12	2.86	04/2023	6	Giấy khen UBND thành phố 21-22	
56	Nguyễn Thị Tuyết Trinh		1992	Giáo viên	Trường Mầm non Tuổi Xanh	V.07.02.05	3/10	2.72	03/2020	03/2023	V.07.02.05	4/10	3.03	06/2022	9	Chiến sĩ thi đua cơ sở năm học 21-22	
57	Nguyễn Thị Thúy Hằng		1989	Kế toán	Trường Mầm non Tuổi Xanh	06.031	3/9	3.0	12/2020	12/2023	06.031	4/9	3.33	06/2023	6	Giấy khen UBND thành phố 21-22	
58	Nguyễn Thanh Tiếng		1991	Giáo viên	Trường Mầm non Tuổi Xanh	V.07.02.05	3/10	2.72	09/2020	09/2023	V.07.02.05	4/10	3.03	03/2023	6	Lao động tiên tiến 21-22	
59	Nguyễn Thị Thùy Linh		1981	Giáo viên	Trường Mầm non Vành Khuyên	V.07.02.04	4/9	3.33	4/2020	4/2023	V.07.02.04	5/9	3.66	07/2022	9	Chiến sĩ thi đua cơ sở năm học 21-22	
60	Lê Thị Khuyên		1991	Giáo viên	Trường Mầm non Vành Khuyên	V.07.02.05	3/10	2.72	5/2020	5/2023	V.07.02.05	4/10	3.03	11/2022	6	Lao động tiên tiến 21-22	
61	Phạm Thị Kim Tuyến		1979	Giáo viên	Trường Tiểu học Chánh Mỹ	V.07.03.07	5/9	3.66	3/2020	3/2023	V.07.03.07	6/9	3.99	06/2022	9	Chiến sĩ thi đua cơ sở năm học 21-22	
62	Lê Thị Tuyết Mai		1981	Viên chức CNTT	Trường Tiểu học Chánh Mỹ	V.07.03.07	3/9	3.0	9/2020	9/2023	V.07.03.07	4/9	3.33	03/2023	6	Giấy khen UBND thành phố 19-20	
63	Phạm Hoàng Tuyết Trinh		1985	Giáo viên	Trường Tiểu học Chánh Mỹ	V.07.03.08	3/10	2.72	3/2020	3/2023	V.07.03.08	4/10	3.03	09/2022	6	Lao động tiên tiến 21-22	
64	Lâm Bích Thủy		1987	Giáo viên	Trường Tiểu học Chánh Mỹ	V.07.03.29	3/9	3.0	9/2020	9/2023	V.07.03.29	4/9	3.33	03/2023	6	Lao động tiên tiến 21-22	
65	Trần Thị Anh Thư		1990	Giáo viên	Trường Tiểu học Chánh Nghĩa	V.07.03.08	4/10	3.03	12/2020	12/2023	V.07.03.08	5/10	3.34	03/2023	9	Bằng khen UBND Tỉnh 20-21, 21-22	
66	Phan Thị Hồng Gấm		1983	Giáo viên	Trường Tiểu học Chánh Nghĩa	V.07.03.29	2/9	2.67	12/2020	12/2023	V.07.03.29	3/9	3.0	03/2023	9	Bằng khen UBND Tỉnh 20-21, 21-22	
67	Trần Thị Anh Thơ		1979	Giáo viên	Trường Tiểu học Chánh Nghĩa	V.07.03.08	4/10	3.03	3/2020	3/2023	V.07.03.08	5/10	3.34	06/2022	9	Chiến sĩ thi đua cơ sở năm học 19-20	
68	Đinh Quang Vận	1987		Giáo viên	Trường Tiểu học Chánh Nghĩa	V.07.03.08	3/10	2.72	9/2020	9/2023	V.07.03.08	4/10	3.03	12/2022	9	Chiến sĩ thi đua cơ sở năm học 20-21	
69	Lê Thị Duyên		1987	Giáo viên	Trường Tiểu học Chánh Nghĩa	V.07.03.07	4/9	3.33	6/2020	6/2023	V.07.03.07	5/9	3,66	12/2022	6	Giấy khen UBND thành phố 20-21	
70	Khương Thị Hạnh		1975	Thư viện	Trường Tiểu học Chánh Nghĩa	V.07.03.08	4/10	3.03	3/2020	3/2023	V.07.03.08	5/10	3.34	09/2022	6	Giấy khen UBND thành phố 21-22	
71	Phạm Thị An		1989	Giáo viên	Trường Tiểu học Định Hòa	V.07.03.07	4/9	3.33	3/2020	3/2023	V.07.03.07	5/9	3.66	06/2022	9	Chiến sĩ thi đua cơ sở năm học 21-22	
72	Võ Hải Vương	1992		Giáo viên	Trường Tiểu học Định Hòa	V.07.03.08	3/10	2.72	9/2020	9/2023	V.07.03.08	4/10	3.03	12/2022	9	Chiến sĩ thi đua cơ sở năm học 20-21	
73	Nguyễn Thị Hoàng Yến		1988	Giáo viên	Trường Tiểu học Định Hòa	V.07.03.07	4/9	3.33	9/2020	9/2023	V.07.03.07	5/9	3.66	03/2023	6	Giấy khen UBND thành phố 20-21	
74	Nguyễn Thuỳ Linh		1982	Giáo viên	Trường Tiểu học Định Hòa	V.07.03.07	5/9	3.66	7/2020	7/2023	V.07.03.07	6/9	3.99	01/2023	6	Giấy khen UBND thành phố 20-21	
75	Nguyễn Thị Diễm Trang		1984	Giáo viên	Trường Tiểu học Định Hòa	V.07.03.07	4/9	3.33	9/2020	9/2023	V.07.03.07	5/9	3.66	03/2023	6	Giấy khen UBND thành phố 20-21	
76	Bùi Thị Thu		1986	Giáo viên	Trường Tiểu học Định Hòa	V.07.03.07	4/9	3.33	9/2020	9/2023	V.07.03.07	5/9	3.66	03/2023	6	Giấy khen UBND thành phố 21-22	
77	Vũ Thị Thu Huyền		1984	Giáo viên	Trường Tiểu học Hiệp Thành	V.07.03.07	3/9	3.0	3/2020	3/2023	V.07.03.07	4/9	3.33	09/2022	6	Giấy khen UBND thành phố 20-21	
78	Trịnh Thị Thắng		1987	Giáo viên	Trường Tiểu học Hiệp Thành	V.07.03.07	3/9	3.0	3/2020	3/2023	V.07.03.07	4/9	3.33	09/2022	6	Giấy khen UBND thành phố 20-21	

STT	Họ và tên	Năm sinh		Chức vụ	Cơ quan, đơn vị	Lương hiện hưởng					Lương đề nghị nâng trước thời hạn					Thành tích xuất sắc	Ghi chú
		Nam	Nữ			Mã số	Bậc	Hệ số	Thời điểm tính nâng lương lần sau	Thời điểm nâng lương đúng hạn	Mã số	Bậc	Hệ số	Thời điểm tính nâng lương lần sau	Số tháng nâng trước thời hạn		
79	Võ Thị Minh Hiếu		1980	Giáo viên	Trường Tiểu học Hiệp Thành	V.07.03.08	7/10	3.96	7/2020	7/2023	V.07.03.08	8/10	4.27	01/2023	6	Giấy khen UBND thành phố 21-22	
80	Lâm Kim Cúc		1979	Phó Hiệu trưởng	Trường Tiểu học Hiệp Thành	V.07.03.07	7/9	4.32	09/2020	09/2023	V.07.03.07	8/9	4.65	03/2023	6	Giấy khen UBND thành phố 21-22	
81	Danh Thị Thu Thảo		1993	Văn thư	Trường Tiểu học Hiệp Thành	02.007	1/9	2.34	9/2020	9/2023	02.007	2/9	2,67	03/2023	6	Giấy khen UBND thành phố 21-22	
82	Trần Thiện Phước		1992	Giáo viên	Trường Tiểu học Hiệp Thành	V.07.03.29	3/9	3.0	03/2020	03/2023	V.07.03.29	4/9	3.33	09/2022	6	Giấy khen UBND thành phố 21-22	
83	Đồng Ngọc Hòa Thuận	1986		Giáo viên	Trường Tiểu học Hiệp Thành	V.07.03.08	3/10	2.72	03/2020	03/2023	V.07.03.08	4/10	3.03	09/2022	6	Lao động tiên tiến 20-21	
84	Đàm Nguyễn Thiện Hiếu	1976		Giáo viên	Trường Tiểu học Hiệp Thành	V.07.03.07	8/9	4.65	03/2020	03/2023	V.07.03.07	9/9	4,98	09/2022	6	Lao động tiên tiến 20-21	
85	Nhữ Kim Chi		1980	Giáo viên	Trường Tiểu học Hiệp Thành	V.07.03.07	7/9	4.32	05/2020	05/2023	V.07.03.07	8/9	4.65	11/2022	6	Lao động tiên tiến 21-22	
86	Đinh Thị Hẹn		1987	Giáo viên	Trường Tiểu học Hòa Phú	V.07.03.07	4/9	3.33	3/2020	3/2023	V.07.03.07	5/9	3.66	06/2022	9	Chiến sĩ thi đua cơ sở năm học 21-22	
87	Phan Ngọc Tuyết		1979	Phó Hiệu trưởng	Trường Tiểu học Hòa Phú	V.07.03.07	8/9	4.65	3/2020	3/2023	V.07.03.07	9/9	4.98	06/2022	9	Chiến sĩ thi đua cơ sở năm học 20-21	
88	Nguyễn Thanh Liên		1978	Giáo viên	Trường Tiểu học Hòa Phú	V.07.03.07	4/9	3.33	9/2020	9/2023	V.07.03.07	5/9	3.66	03/2023	6	Giấy khen UBND thành phố 20-21	
89	Tô Hữu Đào		1980	Giáo viên	Trường Tiểu học Hòa Phú	V.07.03.07	6/9	3.99	10/2020	10/2023	V.07.03.07	7/9	4.32	04/2023	6	Giấy khen UBND thành phố 19-20	
90	Nguyễn Thị Hiền		1988	Giáo viên	Trường Tiểu học Hòa Phú	V.07.03.07	3/9	3.0	9/2020	9/2023	V.07.03.07	4/9	3.33	03/2023	6	Lao động tiên tiến 20-21	
91	Lê Minh Hiếu	1970		Giáo viên	Trường Tiểu học Hòa Phú	V.07.03.07	6/9	3.99	10/2020	10/2023	V.07.03.07	7/9	4.32	04/2023	6	Lao động tiên tiến 21-22	
92	Nguyễn Tấn Hảo	1982		Giáo viên	Trường Tiểu học Hòa Phú	V.07.03.08	7/10	3.96	7/2020	7/2023	V.07.03.08	8/10	4.27	01/2023	6	Lao động tiên tiến 21-22	
93	Trần Thị Lê Dinh		1987	Giáo viên	Trường Tiểu học Hòa Phú	V.07.03.29	3/9	3.0	3/2020	3/2023	V.07.03.29	4/9	3.33	09/2022	6	Lao động tiên tiến 21-22	
94	Dương Thị Mộng Hằng		1985	Giáo viên	Trường Tiểu học Kim Đồng	V.07.03.09	7/12	3.06	09/2021	09/2023	V.07.03.09	8/12	3.26	03/2023	6	Giấy khen UBND thành phố 19-20	
95	Tô Hồng Loan		1988	Giáo viên	Trường Tiểu học Kim Đồng	V.07.03.07	4/9	3.33	9/2020	9/2023	V.07.03.07	5/9	3.66	03/2023	6	Lao động tiên tiến 21-22	
96	Lại Hoàng Dũng	1973		Giáo viên	Trường Tiểu học Kim Đồng	V.07.03.07	8/9	4.65	3/2020	3/2023	V.07.03.07	9/9	4.98	09/2022	6	Lao động tiên tiến 21-22	
97	Chu Thị Hà Loan		1979	Giáo viên	Trường Tiểu học Lê Hồng Phong	V.07.03.07	7/9	4.32	7/2020	7/2023	V.07.03.07	8/9	4.65	10/2022	9	Chiến sĩ thi đua cơ sở năm học 21-22	
98	Nguyễn Thị Hồng Phúc		1980	Giáo viên	Trường Tiểu học Lê Hồng Phong	V.07.03.07	7/9	4.32	7/2020	7/2023	V.07.03.07	8/9	4.65	01/2023	6	Giấy khen UBND thành phố 21-22	
99	Trịnh Thúy Hồng		1981	Giáo viên	Trường Tiểu học Lê Hồng Phong	V.07.03.08	7/10	3.96	7/2020	7/2023	V.07.03.08	8/10	4.27	01/2023	6	Giấy khen UBND thành phố 21-22	
100	Phạm Thị Thùy Linh		1981	Giáo viên	Trường Tiểu học Lê Hồng Phong	V.07.03.08	6/10	3.65	6/2020	6/2023	V.07.03.08	7/10	3.96	12/2022	6	Lao động tiên tiến 21-22	
101	Nguyễn Thị Châu Phượng		1982	Giáo viên	Trường Tiểu học Lê Hồng Phong	V.07.03.07	7/9	4.32	4/2020	4/2023	V.07.03.07	8/9	4.65	10/2022	6	Lao động tiên tiến 21-22	
102	Dương Quỳnh Như		1975	Giáo viên	Trường Tiểu học Lê Hồng Phong	V.07.03.08	8/10	4.27	3/2020	3/2023	V.07.03.08	9/10	4.58	09/2022	6	Lao động tiên tiến 21-22	
103	Lê Thị Hồng Đào		1979	Giáo viên	Trường Tiểu học Lê Thị Hồng Gấm	V.07.03.07	7/9	4.32	02/2020	2/2023	V.07.03.07	8/9	4.65	08/2022	6	Lao động tiên tiến 21-22	
104	Nguyễn Thị Thúy Hằng		1992	Giáo viên	Trường Tiểu học Lê Thị Hồng Gấm	V.07.03.07	3/9	3.0	03/2020	3/2023	V.07.03.07	4/9	3.33	06/2022	9	Chiến sĩ thi đua cơ sở năm học 21-22	
105	Nguyễn Phụng Hiệp		1979	Giáo viên	Trường Tiểu học Nguyễn Du	V.07.03.07	7/9	4.32	6/2020	6/2023	V.07.03.07	8/9	4.65	09/2022	9	Chiến sĩ thi đua cơ sở năm học 21-22	
106	Đào Thị Hồng Thúy		1977	Giáo viên	Trường Tiểu học Nguyễn Du	V.07.03.07	8/9	4.65	9/2020	9/2023	V.07.03.07	9/9	4.98	03/2023	6	Giấy khen UBND thành phố 20-21	
107	Đỗ Thị Thanh Thy		1990	Giáo viên	Trường Tiểu học Nguyễn Hiền	V.07.03.07	4/9	3.33	12/2020	12/2023	V.07.03.07	5/9	3.66	03/2023	9	Chiến sĩ thi đua cơ sở năm học 19-20	
108	Trần Hoàng Tú	1991		Giáo viên	Trường Tiểu học Nguyễn Hiền	V.07.03.29	3/9	3.0	9/2020	9/2023	V.07.03.29	4/9	3.33	03/2023	6	Giấy khen UBND thành phố 21-22	
109	Lê Thị Bảo Trân		1992	Giáo viên	Trường Tiểu học Nguyễn Hiền	V.07.03.08	3/10	2.72	9/2020	9/2023	V.07.03.08	4/10	3.03	03/2023	6	Lao động tiên tiến 20-21	
110	Lê Thị Thu Hà		1989	Giáo viên	Trường Tiểu học Nguyễn Hiền	V.07.03.07	3/9	3.0	9/2020	9/2023	V.07.03.07	4/9	3.33	03/2023	6	Lao động tiên tiến 21-22	
111	Đinh Thụy Bảo Thúy		1974	Giáo viên	Trường Tiểu học Nguyễn Trãi	V.07.03.08	9/10	4.58	3/2020	3/2023	V.07.03.08	10/10	4.89	06/2022	9	Chiến sĩ thi đua cơ sở năm học 20-21	
112	Trương Vĩnh Nghi	1988		Giáo viên	Trường Tiểu học Nguyễn Trãi	V.07.03.07	3/9	3.0	12/2020	12/2023	V.07.03.07	4/9	3.33	06/2023	6	Giấy khen UBND thành phố 21-22	
113	Bao Hồng Ngọc		1989	Giáo viên	Trường Tiểu học Nguyễn Trãi	06.032	5/12	2.66	4/2021	4/2023	06.032	6/12	2.86	10/2022	6	Giấy khen UBND thành phố 20-21	
114	Bùi Thị Thúy		1992	Giáo viên	Trường Tiểu học Nguyễn Trãi	V.07.03.29	3/9	3.0	5/2020	5/2023	V.07.03.29	4/9	3.33	11/2022	6	Giấy khen UBND thành phố 21-22	
115	Tôn Ngọc Phương	1981		Giáo viên	Trường Tiểu học Nguyễn Trãi	V.07.03.08	7/10	3.96	12/2020	12/2023	V.07.03.08	8/10	4.27	06/2023	6	Giấy khen UBND thành phố 21-22	
116	Ngô Thị Mĩ Dung		1992	Giáo viên	Trường Tiểu học Phú Hòa 1	V.07.03.07	3/9	3.0	3/2020	3/2023	V.07.03.07	4/9	3.33	06/2022	9	Chiến sĩ thi đua cơ sở năm học 19-20	
117	Hoàng Thị Tha		1978	Giáo viên	Trường Tiểu học Phú Hòa 1	V.07.03.07	5/9	3.66	3/2020	3/2023	V.07.03.07	6/9	3.99	06/2022	9	Chiến sĩ thi đua cơ sở năm học 21-22	
118	Dương Minh Phượng		1977	Phó Hiệu trưởng	Trường Tiểu học Phú Hòa 1	V.07.03.07	7/9	4.32	12/2020	12/2023	V.07.03.07	8/9	4.65	06/2023	6	Giấy khen UBND thành phố 21-22	
119	Hoàng Thị Hiền		1985	Giáo viên	Trường Tiểu học Phú Hòa 1	V.07.03.07	5/9	3.66	3/2020	3/2023	V.07.03.07	6/9	3.99	09/2022	6	Giấy khen UBND thành phố 20-21	
120	Lê Quang Tuyến	1985		Giáo viên	Trường Tiểu học Phú Hòa 1	V.07.03.07	4/9	3.33	3/2020	3/2023	V.07.03.07	5/9	3.66	09/2022	6	Giấy khen UBND thành phố 20-21	
121	Nguyễn Thị Bích Ngọc		1989	CNTT+TB	Trường Tiểu học Phú Hòa 1	V.07.03.07	3/9	3.0	3/2020	3/2023	V.07.03.07	4/9	3.33	09/2022	6	Giấy khen UBND thành phố 20-21	
122	Lê Thị Quỳnh Anh		1990	Y tế	Trường Tiểu học Phú Hòa 1	V.08.05.13	6/12	2.86	3/2021	3/2023	V.08.05.13	7/12	3.06	09/2022	6	Lao động tiên tiến 20-21	

STT	Họ và tên	Năm sinh		Chức vụ	Cơ quan, đơn vị	Lương hiện hưởng					Lương đề nghị nâng trước thời hạn					Thành tích xuất sắc	Ghi chú
		Nam	Nữ			Mã số	Bậc	Hệ số	Thời điểm tính nâng lương lần sau	Thời điểm nâng lương đúng hạn	Mã số	Bậc	Hệ số	Thời điểm tính nâng lương lần sau	Số tháng nâng trước thời hạn		
123	Đoàn Thanh Bích Thủy		1981	Giáo viên	Trường Tiểu học Phú Hòa 2	V.07.03.07	6/9	3.99	01/2020	01/2023	V.07.03.07	7/9	4.32	07/2022	6	Giấy khen UBND thành phố 21-22	
124	Lê Minh Khánh	1979		Giáo viên	Trường Tiểu học Phú Hòa 2	V.07.03.08	4/10	3.03	3/2020	03/2023	V.07.03.08	5/10	3.34	09/2022	6	Giấy khen UBND thành phố 17-18	
125	Hồ Thanh Thủy		1980	Giáo viên	Trường Tiểu học Phú Hòa 2	V.07.03.08	7/10	3.96	12/2020	12/2023	V.07.03.08	8/10	4.27	06/2023	6	Giấy khen UBND thành phố 19-20	
126	Võ Thùy Linh Trang		1975	Giáo viên	Trường Tiểu học Phú Hòa 2	V.07.03.07	8/9	4.65	11/2020	11/2023	V.07.03.07	9/9	4.98	05/2023	6	Giấy khen UBND thành phố 21-22	
127	Đường Tuấn Kiên	1992		Giáo viên	Trường Tiểu học Phú Hòa 2	V.07.03.08	2/10	2.41	02/2020	02/2023	V.07.03.08	3/10	2.72	08/2022	6	Giấy khen UBND thành phố 21-22	
128	Trần Thị Thúy Hằng		1980	Giáo viên	Trường Tiểu học Phú Hòa 2	V.07.03.08	7/10	3.96	9/2020	9/2023	V.07.03.08	8/10	4.27	03/2023	6	Lao động tiên tiến 21-22	
129	Võ Thị Hồng Nhung		1987	Giáo viên	Trường Tiểu học Phú Hòa 3	V.07.03.29	4/9	3.33	3/2020	3/2023	V.07.03.29	5/9	3.66	06/2022	9	Bằng khen UBND Tỉnh 20-21, 21-22	
130	Trần Thị Thảo		1976	Giáo viên	Trường Tiểu học Phú Hòa 3	V.07.03.07	7/9	4.32	1/2020	1/2023	V.07.03.07	8/9	4.65	04/2022	9	Chiến sĩ thi đua cơ sở năm học 21-22	
131	Lê Thị Linh Thảo		1980	Giáo viên	Trường Tiểu học Phú Hòa 3	V.07.03.07	8/9	4.65	1/2020	1/2023	V.07.03.07	9/9	4.98	04/2022	9	Chiến sĩ thi đua cơ sở năm học 17-18	
132	Đỗ Thị Thu Hương		1992	Giáo viên	Trường Tiểu học Phú Hòa 3	V.07.03.29	3/9	3.0	3/2020	3/2023	V.07.03.29	4/9	3.33	09/2022	6	Giấy khen UBND thành phố 21-22	
133	Bùi Thị Thanh Thủy		1981	Giáo viên	Trường Tiểu học Phú Hòa 3	V.07.03.07	5/9	3.66	10/2020	10/2023	V.07.03.07	6/9	3.99	04/2023	6	Giấy khen UBND thành phố 21-22	
134	Trần Thị Thu Cúc		1982	Giáo viên	Trường Tiểu học Phú Lợi 2	V.07.03.07	6/9	3.99	4/2020	4/2023	V.07.03.07	7/9	4.32	07/2022	9	Chiến sĩ thi đua cơ sở năm học 19-20	
135	Nguyễn Thị Nguyên		1976	Giáo viên	Trường Tiểu học Phú Lợi 2	V.07.03.07	8/9	4.65	12/2020	12/2023	V.07.03.07	9/9	4.98	03/2023	9	Chiến sĩ thi đua cơ sở năm học 20-21	
136	Nguyễn Thị Đan Thanh		1991	Giáo viên	Trường Tiểu học Phú Lợi 2	V.07.03.07	3/9	3.0	9/2020	9/2023	V.07.03.07	4/9	3.33	03/2023	6	Giấy khen UBND thành phố 21-22	
137	Bùi Thúy Hân		1980	Giáo viên	Trường Tiểu học Phú Lợi 2	V.07.03.08	7/10	3.96	3/2020	3/2023	V.07.03.08	8/10	4.27	09/2022	6	Lao động tiên tiến 21-22	
138	Phạm Thị Thu Hà		1969	Giáo viên	Trường Tiểu học Phú Lợi 2	V.07.03.07	7/9	4.32	12/2020	12/2023	V.07.03.07	8/9	4.65	06/2023	6	Lao động tiên tiến 21-22	
139	Nguyễn Thị Xuân Lan		1981	Giáo viên	Trường Tiểu học Phú Lợi	V.07.03.07	7/9	4.32	3/2020	3/2023	V.07.03.07	8/9	4.65	09/2022	6	Giấy khen UBND thành phố 21-22	
140	Trương Minh Tiến	1987		Giáo viên	Trường Tiểu học Phú Lợi	V.07.03.07	3/9	3.0	9/2020	9/2023	V.07.03.07	4/9	3.33	03/2023	6	Giấy khen UBND thành phố 21-22	
141	Bùi Thị Hồi		1969	Giáo viên	Trường Tiểu học Phú Lợi	V.07.03.07	8/9	4.65	10/2020	10/2023	V.07.03.07	9/9	4.98	04/2023	6	Giấy khen UBND thành phố 21-22	
142	Hoàng Thị Như Ngọc		1992	Giáo viên	Trường Tiểu học Phú Lợi	V.07.03.08	3/10	2.72	09/2020	09/2023	V.07.03.08	4/10	3.03	03/2023	6	Giấy khen UBND thành phố 21-22	
143	Trần Thị Minh Trâm		1992	Giáo viên	Trường Tiểu học Phú Lợi	V.07.03.29	3/9	3.0	09/2020	09/2023	V.07.03.29	4/9	3.33	03/2023	6	Giấy khen UBND thành phố 21-22	
144	Nguyễn Ngọc Liễu		1989	Giáo viên	Trường Tiểu học Phú Lợi	V.07.03.08	4/10	3.03	12/2020	12/2023	V.07.03.08	5/10	3.34	06/2023	6	Giấy khen UBND thành phố 20-21	
145	Phạm Vũ Anh Thái	1980		Giáo viên	Trường Tiểu học Phú Mỹ	01.003	7/9	4.32	9/2020	9/2023	01.003	8/9	4.65	12/2022	9	Bằng khen UBND Tỉnh 2016	
146	Nguyễn Văn Tam	1981		Giáo viên	Trường Tiểu học Phú Mỹ	V.07.03.07	7/9	4.32	4/2020	4/2023	V.07.03.07	8/9	4.65	07/2022	9	Bằng khen UBND Tỉnh 18-19, 19-20	
147	Phạm Thị Cẩm Loan		1982	Giáo viên	Trường Tiểu học Phú Mỹ	V.07.03.07	6/9	3.99	1/2020	1/2023	V.07.03.07	7/9	4.32	04/2022	9	Chiến sĩ thi đua cơ sở năm học 17-18	
148	Nguyễn Thị Thu Hường		1993	Giáo viên	Trường Tiểu học Phú Mỹ	V.07.03.29	2/9	2.67	3/2020	3/2023	V.07.03.29	3/9	3.0	09/2022	6	Lao động tiên tiến 21-22	
149	Trần Thị Thảo		1985	Giáo viên	Trường Tiểu học Phú Mỹ	V.07.03.07	3/9	3.0	9/2020	9/2023	V.07.03.07	4/9	3.33	03/2023	6	Giấy khen UBND thành phố 21-22	
150	Vũ Thị Kim Hậu		1990	Giáo viên	Trường Tiểu học Phú Mỹ	V.07.03.07	3/9	3.0	3/2020	3/2023	V.07.03.07	4/9	3.33	09/2022	6	Giấy khen UBND thành phố 21-22	
151	Trần Thị Hòa		1992	Giáo viên	Trường Tiểu học Phú Mỹ	V.07.03.29	3/9	3.0	9/2020	9/2023	V.07.03.29	4/9	3.33	03/2023	6	Lao động tiên tiến 21-22	
152	Lê Thị Ngọc Yến		1993	Giáo viên	Trường Tiểu học Phú Mỹ	V. 07.03.9	4/12	2.46	3/2021	3/2023	V. 07.03.9	5/12	2.66	09/2022	6	Lao động tiên tiến 21-22	
153	Phạm Thị Hà		1990	Y tế	Trường Tiểu học Phú Mỹ	V. 08.03.07	5/12	2.66	3/2021	3/2023	V. 08.03.07	6/12	2.86	09/2022	6	Lao động tiên tiến 21-22	
154	Ngô Văn Bé	1989		Giáo viên	Trường Tiểu học Phú Tân	V.07.03.07	3/9	3.0	3/2020	3/2023	V.07.03.07	4/9	3.33	06/2022	9	Chiến sĩ thi đua cơ sở năm học 20-21	
155	Nguyễn Đức Thảo	1983		Giáo viên	Trường Tiểu học Phú Tân	V.07.03.29	3/9	3.0	9/2020	9/2023	V.07.03.29	4/9	3.33	03/2023	6	Giấy khen UBND thị xã 21-22	
156	Đỗ Thị Ngọc Hà		1992	Giáo viên	Trường Tiểu học Phú Tân	V.07.03.29	3/9	3.0	3/2020	3/2023	V.07.03.29	4/9	3.33	06/2022	9	Chiến sĩ thi đua cơ sở năm học 20-21	
157	Lê Thị Thu Vân		1980	Giáo viên	Trường Tiểu học Phú Tân	V.07.03.07	8/9	4.65	12/2020	12/2023	V.07.03.07	9/9	4.98	06/2023	6	Lao động tiên tiến 21-22	
158	Nguyễn Thị Kim Lộc		1992	Giáo viên	Trường Tiểu học Phú Tân	V.07.03.09	4/12	2.46	3/2021	3/2023	V.07.03.07	5/12	2.66	09/2022	6	Lao động tiên tiến 21-22	
159	Nguyễn Thị Phương Lan		1973	Giáo viên	Trường Tiểu học Phú Tân	V.07.03.29	7/9	4.32	3/2020	3/2023	V.07.03.29	8/9	4.65	09/2022	6	Lao động tiên tiến 21-22	
160	Nguyễn Thị Kiều Oanh		1992	Giáo viên	Trường Tiểu học Phú Tân	V.07.03.09	3/9	3.0	3/2020	3/2023	V.07.03.09	4/9	3.33	09/2022	6	Lao động tiên tiến 21-22	
161	Lê Ngọc Nguyệt		1981	Giáo viên	Trường Tiểu học Phú Thọ	V.07.03.07	7/9	4.32	9/2020	9/2023	V.07.03.07	8/9	4.65	12/2022	9	Chiến sĩ thi đua cơ sở năm học 20-21	
162	Nguyễn Thị Bắc Giang		1988	Thư viện	Trường Tiểu học Phú Thọ	V.10.02.07	4/12	2.46	9/2021	9/2023	V.10.02.07	5/12	2.66	12/2022	9	Chiến sĩ thi đua cơ sở năm học 21-22	
163	Nguyễn Mạnh Cường	1993		TPT Đội	Trường Tiểu học Phú Thọ	V.07.03.09	3/12	2.26	9/2021	9/2023	V.07.03.09	4/12	2.46	12/2022	9	Chiến sĩ thi đua cơ sở năm học 21-22	
164	Văn Thị Minh Tâm		1991	Giáo viên	Trường Tiểu học Phú Thọ	V.07.03.29	3/9	3.0	3/2020	3/2023	V.07.03.29	4/9	3.33	06/2022	9	Chiến sĩ thi đua cơ sở năm học 21-22	
165	Ngô Thị Kim Hương		1989	Giáo viên	Trường Tiểu học Phú Thọ	V.07.03.09	5/12	2.66	9/2021	9/2023	V.07.03.09	6/12	2.86	03/2023	6	Giấy khen UBND thành phố 21-22	
166	Nguyễn Thị Bích Hảo		1981	Giáo viên	Trường Tiểu học Phú Thọ	V.07.03.07	3/9	3.0	3/2020	3/2023	V.07.03.07	4/9	3.33	09/2022	6	Lao động tiên tiến 20-21	

STT	Họ và tên	Năm sinh		Chức vụ	Cơ quan, đơn vị	Lương hiện hưởng					Lương đề nghị nâng trước thời hạn					Thành tích xuất sắc	Ghi chú
		Nam	Nữ			Mã số	Bậc	Hệ số	Thời điểm tính nâng lương lần sau	Thời điểm nâng lương đúng hạn	Mã số	Bậc	Hệ số	Thời điểm tính nâng lương lần sau	Số tháng nâng trước thời hạn		
167	Trương Thu Thủy		1981	Hiệu trưởng	Trường Tiểu học Tân An	V.07.03.07	7/9	4.32	04/2020	04/2023	V.07.03.07	8/9	4.65	07/2022	9	Bằng khen UBND Tỉnh 20-21, 21-22	
168	Nguyễn Hoàng Yến		1981	Y tế	Trường Tiểu học Tân An	V.08.05.13	5/12	2.66	6/2021	6/2023	V.08.05.13	6/12	2.86	09/2022	9	Chiến sĩ thi đua cơ sở năm học 21-22	
169	Nguyễn Thị Thanh Huyền		1980	Giáo viên	Trường Tiểu học Tân An	V.07.03.07	6/9	3.99	6/2020	6/2023	V.07.03.07	7/9	4.32	09/2022	9	Chiến sĩ thi đua cơ sở năm học 18-19	
170	Đỗ Thanh Thủy		1990	Giáo viên	Trường Tiểu học Tân An	V.07.03.29	3/9	3.0	5/2020	5/2023	V.07.03.29	4/9	3.33	11/2022	6	Giấy khen UBND thành phố 21-22	
171	Lê Thị Hồng Quế		1982	Giáo viên	Trường Tiểu học Tân An	V.07.03.07	4/9	3.33	9/2020	9/2023	V.07.03.07	5/9	3.66	03/2023	6	Giấy khen UBND thành phố 20-21	
172	Huỳnh Thị Thúy Hằng		1990	Giáo viên	Trường Tiểu học Tương Bình Hiệp	V.07.03.07	4/9	3.33	12/2020	12/2023	V.07.03.07	5/9	3.66	03/2023	9	Chiến sĩ thi đua cơ sở năm học 18-19	
173	Nguyễn Hồng Thủy		1991	Giáo viên	Trường Tiểu học Tương Bình Hiệp	V.07.03.29	3/9	3.0	03/2020	03/2023	V.07.03.29	4/9	3.33	06/2022	9	Chiến sĩ thi đua cơ sở năm học 21-22	
174	Nguyễn Thị Kim Ngọc		1971	Giáo viên	Trường Tiểu học Tương Bình Hiệp	V.07.03.07	7/9	4.32	03/2020	03/2023	V.07.03.07	8/9	4.65	09/2022	6	Giấy khen UBND thành phố 21-22	
175	Đào Liên Hương		1980	Giáo viên	Trường Tiểu học Tương Bình Hiệp	V.07.03.07	7/9	4.32	07/2020	07/2023	V.07.03.07	8/9	4.65	01/2023	6	Giấy khen UBND thành phố 21-22	
176	Nguyễn Thúy An		1989	Giáo viên	Trường Tiểu học Tương Bình Hiệp	V.07.03.07	4/9	3.33	09/2020	09/2023	V.07.03.07	5/9	3.66	03/2023	6	Giấy khen UBND thành phố 21-22	
177	Trịnh Xuân Cảnh	1973		Giáo viên	Trường Tiểu học Tương Bình Hiệp	V.07.03.07	8/9	4.65	03/2020	03/2023	V.07.03.07	9/9	4.98	09/2022	6	Giấy khen UBND thành phố 17-18	
178	Nguyễn Thị Ngọc Lan		1984	Giáo viên	Trường Tiểu học Trần Phú	V.07.03.07	4/9	3.33	12/2020	12/2023	V.07.03.07	5/9	3.66	03/2023	9	Chiến sĩ thi đua cơ sở năm học 21-22	
179	Lê Thị Ngọc Anh		1982	Giáo viên	Trường Tiểu học Trần Phú	V.07.03.07	7/9	4.32	02/2020	02/2023	V. 07.03.07	8/9	4.65	05/2022	9	Chiến sĩ thi đua cơ sở năm học 20-21	
180	Nguyễn Thị Hồng		1981	Giáo viên	Trường Tiểu học Trần Phú	V.07.03.07	7/9	4.32	9/2020	9/2023	V.07.03.07	8/9	4.65	12/2022	9	Chiến sĩ thi đua cơ sở năm học 19-20	
181	Mai Thanh Thảo		1988	Giáo viên	Trường Tiểu học Trần Phú	V.07.03.08	3/10	2.72	5/2020	5/2023	V.07.03.08	4/10	3.03	11/2022	6	Giấy khen UBND thành phố 21-22	
182	Nguyễn Thị Ngọc Thương		1980	Giáo viên	Trường Tiểu học Trần Phú	V.07.03.08	7/10	3.96	9/2020	9/2023	V.07.03.08	8/10	4.27	03/2023	6	Giấy khen UBND thành phố 18-19,19-20	
183	Nguyễn Thị Linh		1992	Giáo viên	Trường Tiểu học Trần Phú	V.07.03.29	3/9	3.0	9/2020	9/2023	V.07.03.29	4/9	3.33	03/2023	6	Lao động tiên tiến 21-22	
184	Nguyễn Thị Ngọc Tuyết		1977	Giáo viên	Trường THCS Chánh Nghĩa	V.07.04.11	8/9	4.65	07/2020	07/2023	V.07.04.11	9/9	4.98	10/2022	9	Bằng khen UBND Tỉnh 18-19, 19-20	
185	Nguyễn Thị Hồng Hà		1986	Giáo viên	Trường THCS Chánh Nghĩa	V.07.04.11	5/9	3.66	04/2020	04/2023	V.07.04.11	6/9	3.99	07/2022	9	Bằng khen UBND Tỉnh 17-18, 18-19	
186	Phạm Thị Thanh Tuyền		1984	Phó Hiệu trưởng	Trường THCS Chánh Nghĩa	V.07.04.11	6/9	3.99	01/2020	01/2023	V.07.04.11	7/9	4.32	04/2022	9	Chiến sĩ thi đua cơ sở năm học 21-22	
187	Nguyễn Hồng Định	1987		Giáo viên	Trường THCS Chánh Nghĩa	V.07.04.11	3/9	3.0	03/2020	03/2023	V.07.04.11	4/9	3.33	09/2022	6	Giấy khen UBND thành phố 21-22	
188	Huỳnh Long	1990		Giáo viên	Trường THCS Chánh Nghĩa	V.07.04.11	4/9	3.33	09/2020	09/2023	V.07.04.11	5/9	3.66	03/2023	6	Giấy khen UBND thành phố 21-22	
189	Nguyễn Ngọc Hùng	1972		Giáo viên	Trường THCS Chánh Nghĩa	V.07.04.11	8/9	4.65	08/2020	08/2023	V.07.04.11	9/9	4.98	02/2023	6	Giấy khen UBND thành phố 21-22	
190	Huỳnh Nhật Hà		1979	VC thiết bị	Trường THCS Chánh Nghĩa	V.07.04.12	7/10	3.96	10/2020	10/2023	V.07.04.12	8/10	4.27	04/2023	6	Giấy khen UBND thành phố 19-20	
191	Nguyễn Thị Lan		1981	Phó Hiệu trưởng	Trường THCS Chu Văn An	V.07.04.11	7/9	4.32	06/2020	06/2023	V.07.04.11	8/9	4.65	06/2022	12	Chiến sĩ thi đua cấp tỉnh 18-19, 20-21	
192	Nguyễn Thị Thu Nguyệt		1986	Giáo viên	Trường THCS Chu Văn An	V.07.04.11	5/9	3.66	01/2020	01/2023	V.07.04.11	6/9	3.99	04/2022	9	Chiến sĩ thi đua cơ sở năm học 19-20	
193	Nguyễn Thị Việt		1987	Văn thư	Trường THCS Chu Văn An	02.008	6/12	2.86	9/2021	9/2023	02.008	7/12	3.06	12/2022	9	Chiến sĩ thi đua cơ sở năm học 21-22	
194	Nguyễn Kim Lưu Thuỷ		1980	Giáo viên	Trường THCS Chu Văn An	V.07.04.11	8/9	4.65	10/2020	10/2023	V.07.04.11	9/9	4.98	01/2023	9	Bằng khen UBND Tỉnh 20-21, 21-22	
195	Hoàng Văn Quế	1973		Giáo viên	Trường THCS Chu Văn An	V.07.04.11	6/9	3.99	6/2020	6/2023	V.07.04.11	7/9	4.32	09/2022	9	Chiến sĩ thi đua cơ sở năm học 19-20	
196	Đặng Trường Hải	1981		VC Thông tin DL	Trường THCS Chu Văn An	V.07.04.11	7/9	4.32	02/2020	02/2023	V.07.04.11	8/9	4.65	08/2022	6	Giấy khen UBND thành phố 16-17	
197	Trần Thụy Hà Giang		1979	Giáo viên	Trường THCS Chu Văn An	V.07.04.12	7/9	4.27	6/2020	6/2023	V.07.04.12	8/9	4.58	12/2022	6	Giấy khen UBND thành phố 21-22	
198	Cao Thị Kim Anh		1982	Giáo viên	Trường THCS Chu Văn An	V.07.04.11	7/9	4.32	9/2020	9/2023	V.07.04.11	8/9	4.65	03/2023	6	Giấy khen UBND thành phố 21-22	
199	Nguyễn Thị Tiểu Bích		1980	Giáo viên	Trường THCS Chu Văn An	V.07.04.12	7/10	3.96	9/2020	9/2023	V.07.04.12	8/10	4.27	03/2023	6	Giấy khen UBND thành phố 21-22	
200	Bạch Thị Kiều Giang		1979	Giáo viên	Trường THCS Chu Văn An	V.07.04.11	8/9	4.65	10/2020	10/2023	V.07.04.11	9/9	4.98	04/2023	6	Giấy khen UBND thành phố 21-22	
201	Nguyễn Thị Thu Thủy		1988	Giáo viên	Trường THCS Định Hòa	V.07.04.11	4/9	3.33	9/2020	09/2023	V.07.04.11	5/9	3.66	12/2022	9	Chiến sĩ thi đua cơ sở năm học 20-21	
202	Nguyễn Thanh Phong	1972		Giáo viên	Trường THCS Định Hòa	V.07.04.12	8/10	4.27	3/2020	3/2023	V.07.04.12	9/10	4.58	09/2022	6	Giấy khen UBND thành phố 21-22	
203	Dương Thị Thanh Thủy		1986	Kế toán	Trường THCS Định Hòa	06.031	4/9	3.33	02/2020	02/2023	06.031	5/9	3.66	08/2022	6	Giấy khen UBND thành phố 21-22	
204	Đào Như Quỳnh		1988	Giáo viên	Trường THCS Định Hòa	V.07.04.11	4/9	3.33	3/2020	3/2023	V.07.04.11	5/9	3.66	09/2022	6	Giấy khen UBND thành phố 19-20	
205	Dương Thị Loan		1992	Y tế	Trường THCS Định Hòa	V.08.03.07	5/12	2.66	3/2021	3/2023	V.08.03.07	6/12	2.86	09/2022	6	Giấy khen UBND thành phố 18-19	
206	Nguyễn Thị Thuỳ Liên		1977	Giáo viên	Trường THCS Định Hòa	V.07.04.11	8/9	4.65	6/2020	6/2023	V.07.04.11	9/9	4.98	12/2022	6	Giấy khen UBND thành phố 20-21	
207	Nguyễn Thùy Chi		1981	Giáo viên	Trường THCS Hòa Phú	V.07.04.12	6/9	3.65	4/2020	4/2023	V.07.04.12	7/9	3.96	07/2022	9	Chiến sĩ thi đua cơ sở năm học 20-21	
208	Nguyễn Thị Hồng Yến		1988	Giáo viên	Trường THCS Hòa Phú	V.07.04.12	3/10	2.72	9/2020	9/2023	V.07.04.12	4/10	3.03	12/2022	9	Chiến sĩ thi đua cơ sở năm học 21-22	
209	Phạm Văn Hưng	1978		Phó Hiệu trưởng	Trường THCS Hòa Phú	V.07.04.11	8/9	4.65	3/2020	3/2023	V.07.04.11	9/9	4.98	09/2022	6	Giấy khen UBND thành phố 21-22	
210	Huỳnh Long Ngân	1985		Giáo viên	Trường THCS Hòa Phú	V.07.04.32	2/9	2.67	6/2020	6/2023	V.07.04.32	3/9	3.0	12/2022	6	Giấy khen UBND thành phố 21-22	

STT	Họ và tên	Năm sinh		Chức vụ	Cơ quan, đơn vị	Lương hiện hưởng					Lương đề nghị nâng trước thời hạn					Thành tích xuất sắc	Ghi chú
		Nam	Nữ			Mã số	Bậc	Hệ số	Thời điểm tính nâng lương lần sau	Thời điểm nâng lương đúng hạn	Mã số	Bậc	Hệ số	Thời điểm tính nâng lương lần sau	Số tháng nâng trước thời hạn		
211	Trần Thị Mỹ Phượng		1984	Giáo viên	Trường THCS Hòa Phú	V.07.04.11	5/9	3.66	10/2020	10/2023	V.07.04.11	6/9	3.99	04/2023	6	Lao động tiên tiến 21-22	
212	Trần Thị Linh Thy		1973	Giáo viên	Trường THCS Hòa Phú	V.07.04.12	9/10	4.58	3/2020	3/2023	V.07.04.12	10/10	4.89	09/2022	6	Lao động tiên tiến 21-22	
213	Nguyễn Thị Minh		1981	Giáo viên	Trường THCS Nguyễn Thị Minh Khai	V.07.04.11	7/9	4.32	09/2020	09/2023	V.07.04.11	8/9	4.65	12/2022	9	Chiến sĩ thi đua cơ sở năm học 19-20	
214	Lý Trường Huy	1989		Giáo viên	Trường THCS Nguyễn Thị Minh Khai	V.07.04.11	4/9	3.33	12/2020	12/2023	V.07.04.11	5/9	3.66	03/2023	9	Chiến sĩ thi đua cơ sở năm học 21-22	
215	Trương Thị Cảnh		1982	Giáo viên	Trường THCS Nguyễn Thị Minh Khai	V.07.04.11	6/9	3.99	11/2020	11/2023	V.07.04.11	7/9	4.32	02/2023	9	Chiến sĩ thi đua cơ sở năm học 18-19	
216	Đặng Thị Lê		1982	Giáo viên	Trường THCS Nguyễn Thị Minh Khai	V.07.04.11	7/9	4.32	09/2020	09/2023	V.07.04.11	8/9	4.65	12/2022	9	Chiến sĩ thi đua cơ sở năm học 19-20	
217	Nguyễn Nhật Huyền Trinh		1992	Y tế	Trường THCS Nguyễn Thị Minh Khai	V.08.05.13	5/12	2.66	09/2021	09/2023	V.08.05.13	6/12	2.86	03/2023	6	Giấy khen UBND thành phố 20-21	
218	Vũ Thị Son		1984	Giáo viên	Trường THCS Nguyễn Thị Minh Khai	V.07.04.11	5/9	3.66	10/2020	10/2023	V.07.04.11	6/9	3.99	04/2023	6	Giấy khen UBND thành phố 19-20	
219	Lê Huỳnh Linh Xuân		1981	Giáo viên	Trường THCS Nguyễn Thị Minh Khai	V.07.04.11	7/9	4.32	12/2020	12/2023	V.07.04.11	8/9	4.65	06/2023	6	Giấy khen UBND thành phố 19-20	
220	Đỗ Hoàng Nguyên		1994	Giáo viên	Trường THCS Nguyễn Thị Minh Khai	V.07.04.12	2/9	2.67	06/2020	06/2023	V.07.04.12	3/9	3.0	12/2022	6	Lao động tiên tiến 20-21	
221	Lý Thị Thanh Bình		1973	Giáo viên	Trường THCS Nguyễn Thị Minh Khai	V.07.04.12	9/10	4.58	9/2020	09/2023	V.07.04.12	10/10	4.89	03/2023	6	Lao động tiên tiến 21-22	
222	Huỳnh Tuấn Huy	1992		Giáo viên	Trường THCS Nguyễn Văn Cừ	V.07.04.11	3/9	3.0	12/2020	12/2023	V.07.04.11	4/9	3.33	03/2023	9	Chiến sĩ thi đua cơ sở năm học 21-22	
223	Nguyễn Thị Anh Thư		1994	TPT Đội	Trường THCS Nguyễn Văn Cừ	V.07.04.32	1/9	2.34	9/2020	9/2023	V.07.04.32	2/9	2.67	03/2023	6	Giấy khen UBND thành phố 21-22	
224	Chu Thị Nga		1986	Giáo viên	Trường THCS Nguyễn Văn Cừ	V.07.04.11	3/9	3.0	9/2020	9/2023	V.07.04.11	4/9	3.33	03/2023	6	Giấy khen UBND thành phố 20-21	
225	Bùi Hồng Thắm		1980	Giáo viên	Trường THCS Nguyễn Văn Cừ	V.07.04.11	7/9	4.32	3/2020	3/2023	V.07.04.11	8/9	4.65	09/2022	6	Giấy khen UBND thành phố 21-22	
226	Lê Minh Tiến	1992		Giáo viên	Trường THCS Nguyễn Văn Cừ	V.07.04.32	1/9	2.34	9/2020	9/2023	V.07.04.32	2/9	2.67	03/2023	6	Giấy khen UBND thành phố 21-22	
227	Hà Thị Hồng		1982	Giáo viên	Trường THCS Nguyễn Viết Xuân	V.07.04.11	7/9	4.32	9/2020	9/2023	V.07.04.11	8/9	4.65	12/2022	9	Chiến sĩ thi đua cơ sở năm học 19-20	
228	Lê Thị Thanh Tâm		1979	Giáo viên	Trường THCS Nguyễn Viết Xuân	V.07.04.12	6/10	3.65	12/2020	12/2023	V.07.04.12	7	3.96	03/2023	9	Bằng khen UBND Tỉnh 17-18, 18-19	
229	Nguyễn Thị Hướng Dương		1978	Giáo viên	Trường THCS Nguyễn Viết Xuân	V.07.04.11	8/9	4.65	9/2020	9/2023	V.07.04.11	9/9	4.98	12/2022	9	Chiến sĩ thi đua cơ sở năm học 17-18	
230	Nguyễn Thị Hoàng Trang		1981	Giáo viên	Trường THCS Nguyễn Viết Xuân	V.07.04.11	7/9	4.32	6/2020	6/2023	V.07.04.11	8/9	4.65	09/2022	9	Chiến sĩ thi đua cơ sở năm học 20-21	
231	Tống Đăng Điệu	1978		TPT Đội	Trường THCS Nguyễn Viết Xuân	V.07.04.11	7/9	4.32	6/2020	6/2023	V.07.04.11	8/9	4.65	09/2022	9	Chiến sĩ thi đua cơ sở năm học 17-18	
232	Phạm Thị Cẩm Oanh		1979	Giáo viên	Trường THCS Nguyễn Viết Xuân	V.07.04.11	7/9	4.32	5/2020	5/2023	V.07.04.11	8/9	4.65	11/2022	6	Giấy khen UBND thành phố 21-22	
233	Quảng Hiền Tuấn	1981		Giáo viên	Trường THCS Nguyễn Viết Xuân	V.07.04.12	7/10	3.96	9/2020	9/2023	V.07.04.12	8/10	4.27	03/2023	6	Giấy khen UBND thành phố 21-22	
234	Khúc Thị Minh Khiển		1977	Giáo viên	Trường THCS Nguyễn Viết Xuân	V.07.04.11	6	3.99	4/2020	4/2023	V.07.04.11	7/9	4.32	10/2022	6	Giấy khen UBND thành phố 21-22	
235	Trương Công Quốc Khoa	1980		Giáo viên	Trường THCS Nguyễn Viết Xuân	V.07.04.11	7/9	4.32	03/2020	03/2023	V.07.04.11	8/9	4.65	09/2022	6	Giấy khen UBND thành phố 21-22	
236	Hồ Thị Thanh Xuân		1979	Giáo viên	Trường THCS Nguyễn Viết Xuân	V.07.04.11	7/9	4.32	02/2020	2/2023	V.07.04.11	8/9	4.65	08/2022	6	Giấy khen UBND thành phố 21-22	
237	Trịnh Thị Trúc Duyên		1981	Phó Hiệu trưởng	Trường THCS Phú Cường	V.07.04.11	7/9	4.32	4/2020	4/2023	V.07.04.11	8/9	4.65	04/2022	12	Chiến sĩ thi đua cấp tỉnh 17-18,19-20	
238	Trần Hạnh Duyên		1987	Giáo viên	Trường THCS Phú Cường	V.07.04.11	4/9	3.33	8/2020	8/2023	V.07.04.11	5/9	3.99	11/2022	9	Chiến sĩ thi đua cơ sở năm học 21-22	
239	Nguyễn Thị Chánh Lộc		1978	Giáo viên	Trường THCS Phú Cường	V.07.04.11	7/9	4.32	6/2020	6/2023	V.07.04.11	8/9	4.65	12/2022	6	Giấy khen UBND thành phố 21-22	
240	Lê Minh Tiến	1981		CV Trưng tập PGD	Trường THCS Phú Cường	V.07.04.11	7/9	4.32	06/2020	06/2023	V.07.04.11	8/9	4.65	12/2022	6	Giấy khen UBND thành phố 21-22	
241	Phan Thị Hoa Hà		1994	Viên chức thiết bị	Trường THCS Phú Cường	V.07.04.32	2/9	2.67	6/2020	06/2023	V.07.04.32	3/9	3.0	12/2022	6	Giấy khen UBND thành phố 20-21	
242	Đoàn Ngọc Hữu	1981		Giáo viên	Trường THCS Phú Cường	V.07.04.11	6/9	3.99	04/2020	04/2023	V.07.04.11	7/9	4.32	10/2022	6	Lao động tiên tiến 21-22	
243	Trịnh Nguyễn Nghi Phúc	1980		Giáo viên	Trường THCS Phú Cường	V.07.04.11	7/9	4.32	06/2020	06/2023	V.07.04.11	8/9	4.65	12/2022	6	Lao động tiên tiến 21-22	
244	Huỳnh Thị Hoàng Oanh		1970	Giáo viên	Trường THCS Phú Hòa	V.07.04.12	9/10	4.58	03/2020	03/2023	V.07.04.12	10/10	4.89	06/2022	9	Chiến sĩ thi đua cơ sở năm học 18-19	
245	Thái Thanh Thủy		1982	Giáo viên	Trường THCS Phú Hòa	V.07.04.11	7/9	4.32	11/2020	11/2023	V.07.04.11	8/9	4.65	02/2023	9	Chiến sĩ thi đua cơ sở năm học 17-18	
246	Lê Thị Lan		1980	Giáo viên	Trường THCS Phú Hòa	V.07.04.11	7/9	4.32	11/2020	11/2023	V.07.04.11	8/9	4.65	02/2023	9	Chiến sĩ thi đua cơ sở năm học 20-21	
247	Trần Thị Dâu		1977	Giáo viên	Trường THCS Phú Hòa	V.07.04.11	8/9	4.65	12/2020	12/2023	V.07.04.11	9/9	4.98	06/2023	6	Giấy khen UBND thành phố 21-22	
248	Nguyễn Thị Vân		1980	Y tế	Trường THCS Phú Hòa	V.08.03.07	8/12	3.26	07/2021	07/2023	V.08.03.07	9/12	3.46	01/2023	6	Giấy khen UBND thành phố 21-22	
249	Nguyễn Thị Hảo		1979	Giáo viên	Trường THCS Phú Hòa	V.07.04.11	6/9	3.99	03/2020	03/2023	V.07.04.11	7/9	4.32	09/2022	6	Giấy khen UBND thành phố 21-22	
250	Phạm Thị Mai		1980	Giáo viên	Trường THCS Phú Hòa	V.07.04.11	7/9	4.32	09/2020	09/2023	V.07.04.11	8/9	4.65	03/2023	6	Giấy khen UBND thành phố 20-21	
251	Lê Thị Hằng		1985	Giáo viên	Trường THCS Phú Hòa	V.07.04.11	4/9	3.33	12/2020	12/2023	V.07.04.11	5/9	3.66	06/2023	6	Giấy khen UBND thành phố 19-20	
252	Lê Thị Thanh		1981	Giáo viên	Trường THCS Phú Hòa	V.07.04.11	6/9	3.99	01/2020	01/2023	V.07.04.11	7/9	4.32	07/2022	6	Giấy khen UBND thành phố 17-18	
253	Nguyễn Thị Kim Thoa		1986	Giáo viên	Trường THCS Phú Mỹ	V.07.04.11	5/9	3.66	6/2020	6/2023	V.07.04.11	6/9	3.99	09/2022	9	Chiến sĩ thi đua cơ sở năm học 21-22	
254	Trần Thị Thùy Trang		1989	Giáo viên	Trường THCS Phú Mỹ	V.07.04.32	4/9	3.33	12/2020	12/2023	V.07.04.32	5/9	3.66	06/2023	6	Giấy khen UBND thành phố 21-22	

STT	Họ và tên	Năm sinh		Chức vụ	Cơ quan, đơn vị	Lương hiện hưởng					Lương đề nghị nâng trước thời hạn					Thành tích xuất sắc	Ghi chú
		Nam	Nữ			Mã số	Bậc	Hệ số	Thời điểm tính nâng lương lần sau	Thời điểm nâng lương đúng hạn	Mã số	Bậc	Hệ số	Thời điểm tính nâng lương lần sau	Số tháng nâng trước thời hạn		
255	Dương Thị Tịnh		1977	Giáo viên	Trường THCS Phú Mỹ	V.07.04.11	7/9	4.32	9/2020	9/2023	V.07.04.11	8/9	4.65	03/2023	6	Giấy khen UBND thành phố 21-22	
256	Võ Thạch Anh		1982	Giáo viên	Trường THCS Phú Mỹ	V.07.04.11	7/9	4.32	6/2020	6/2023	V.07.04.11	8/9	4.65	12/2022	6	Giấy khen UBND thành phố 21-22	
257	Phạm Thị Dung		1994	Giáo viên	Trường THCS Phú Mỹ	V.07.04.32	2/9	2.67	8/2020	8/2023	V.07.04.32	3/9	3.0	02/2023	6	Lao động tiên tiến 21-22	
258	Nguyễn Thị Mậu		1978	Giáo viên	Trường THCS Phú Mỹ	V.07.04.12	7/10	3.96	3/2020	3/2023	V.07.04.12	8/10	4.27	09/2022	6	Lao động tiên tiến 21-22	
259	Mai Thị Thu		1985	Giáo viên	Trường THCS Phú Mỹ	V.07.04.11	4/9	3.33	1/2020	1/2023	V.07.04.11	5/9	3.66	07/2022	6	Lao động tiên tiến 21-22	
260	Nguyễn Thị Liễu		1987	Giáo viên	Trường THCS Tương Bình Hiệp	V.07.04.11	3/9	3.0	11/2020	11/2023	V.07.04.11	4/9	3.33	02/2023	9	Chiến sĩ thi đua cơ sở năm học 21-22	
261	Nguyễn Thị Mỹ Định		1979	Giáo viên	Trường THCS Tương Bình Hiệp	V.07.04.11	8/9	4.65	10/2020	10/2023	V.07.04.11	9/9	4.98	04/2023	6	Giấy khen UBND thành phố 18-19	
262	Nguyễn Thị Kim Duyên		1981	Giáo viên	Trường THCS Tương Bình Hiệp	V.07.04.11	7/9	4.32	11/2020	11/2023	V.07.04.11	8/9	4.65	05/2023	6	Giấy khen UBND thành phố 18-19	
263	Trần Thị Phương		1980	Giáo viên	Trường THCS Tương Bình Hiệp	V.07.04.11	7/9	4.32	3/2020	3/2023	V.07.04.11	8/9	4.65	09/2022	6	Lao động tiên tiến 20-21	
264	Nguyễn Thị Hằng		1980	Giáo viên	Trường THCS Tương Bình Hiệp	V.07.04.11	7/9	4.32	9/2020	9/2023	V.07.04.11	8/9	4.65	03/2023	6	Lao động tiên tiến 21-22	
265	Phạm Thị Tuyết Hạnh		1986	Giáo viên	Trường THCS Trần Bình Trọng	V.07.04.11	4/9	3.33	3/2020	3/2023	V.07.04.11	5/9	3.66	06/2022	9	Chiến sĩ thi đua cơ sở năm học 21-22	
266	Đào Ngọc Trường An		1983	Thư viện	Trường THCS Trần Bình Trọng	V.07.04.11	6/9	3.99	2/2020	2/2023	V.07.04.11	7/9	4.32	05/2022	9	Chiến sĩ thi đua cơ sở năm học 21-22	
267	Nguyễn Văn Đạt	1989		Giáo viên	Trường THCS Trần Bình Trọng	V.07.04.12	2/10	2.41	6/2020	6/2023	V.07.04.12	3/10	2.72	12/2022	6	Lao động tiên tiến 20-21	
268	Nguyễn Dương Khánh Bình		1994	Giáo viên	Trường THCS Trần Bình Trọng	V.07.04.32	2/9	2.67	6/2020	6/2023	V.07.04.32	3/9	3.0	12/2022	6	Lao động tiên tiến 21-22	
269	Vũ Thị Thủy		1983	Giáo viên	Trường THCS Hiệp An	V.07.04.11	4/9	3.33	12/2020	12/2023	V.07.04.11	5/9	3.66	03/2023	9	Chiến sĩ thi đua cơ sở năm học 21-22	
270	Hồ Thị Huyền		1989	Giáo viên	Trường THCS Hiệp An	V.07.04.32	2/9	2.67	6/2020	6/2023	V.07.04.32	3/9	3.0	09/2022	9	Chiến sĩ thi đua cơ sở năm học 19-20	
271	Cao Thanh Dũng	1979		Giáo viên	Trường THCS Hiệp An	V.07.04.11	7/9	4.32	12/2020	12/2023	V.07.04.11	8/9	4.65	06/2023	6	Giấy khen UBND thành phố 20-21	
272	Phan Văn Trung	1969		Giáo viên	Trường THCS Hiệp An	V.07.04.12	8/10	4.27	9/2020	9/2023	V.07.04.12	9/10	4.58	03/2023	6	Lao động tiên tiến 21-22	

Tổng cộng danh sách này có 272 người./.

ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ THỦ DẦU MỘT
PHÒNG NỘI VỤ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH CBCC CẤP XÃ ĐỦ ĐIỀU KIỆN ĐỀ NGHỊ NÂNG BẬC LƯƠNG TRƯỚC THỜI HẠN - CHỈ TIÊU NĂM 2022

(Kèm theo Công văn số 26 /PNV-TH ngày 16 / 02/2023 của Phòng Nội vụ thành phố)

Phụ lục 3

STT	Họ và tên	Chức vụ, Cơ quan, đơn vị	Lương hiện hưởng					Lương nâng trước thời hạn					Thành tích xuất sắc *(ghi rõ số văn bản và trích yếu nội dung, cấp độ)*	Ghi chú
			Ngạch (hoặc Chức danh nghề nghiệp)	Hệ số	Chênh lệch bảo lưu (nếu có)	Thời điểm căn cứ tính nâng lương lần sau	Thời điểm dự kiến nâng lương đúng hạn	Ngạch (hoặc Chức danh nghề nghiệp)	Hệ số	Chênh lệch bảo lưu (nếu có)	Số tháng nâng trước thời hạn	Thời điểm căn cứ tính nâng lương lần sau		
1	Nguyễn Thị Ngọc Ngữ	Phó Chủ tịch UBND phường Hiệp An	01.003	3		02/2020	02/2023	01.003	3,33		9	5/2022	Bằng khen số 949/QĐ-UBND của CT UBND tỉnh Bình Dương khen hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ năm 2019-2020	
2	Dương Văn Thọ	Công chức Tài chính - kế toán phường Hiệp An	01.003	2,67		05/2020	05/2023	01.003	3		6	11/2022	Giấy khen hoàn thành XSNV của CT UBND tp QĐ số 942/QĐ-UBND	
3	Lưu Kim Long	Công chức văn hóa - xã hội phường Phú Thọ	01.003	3,33		12/2020	12/2023	01.003	3,66		9	3/2023	Chiến sĩ TĐCS năm 2021, QĐ số 943/QĐ-UBND của Chủ tịch UBND tp	
4	Huỳnh Quốc Kiệt	Công chức Địa chính - XD-ĐT -MT phường Phú Thọ	01.003	3		9/2020	9/2023	01.003	3,33		6	3/2023	Giấy khen của CT UBND tp QĐ số 1198/QĐ-UBND v/v hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ năm 2020	
5	Vương Thanh Bảo	Chủ tịch UBND phường Chánh Mỹ	01.003	3,99		7/2020	7/2023	01.003	4,32		12	7/2022	Bằng khen của Thủ tướng chính phủ, QĐ số 764/QĐ-TTg có thành tích xuất sắc trong công tác từ năm 2014-2018	
6	Thái Thi Nhân	Phó BT Đảng ủy phường Chánh Mỹ	01.003	3,99		11/2020	11/2023	01.003	4,32		9	02/2023	Bằng khen của CT UBND tỉnh Bình Dương, QĐ số 1452/QĐ-UBND có thành tích HTXS nhiệm vụ 2017-2018	
7	Nguyễn Ngọc Lan Anh	Chủ tịch Hội LHPN phường Phú Lợi	01.003	2,34		7/2020	7/2023	01.003	2,67		9	10/2022	Bằng khen của CT UBND tỉnh Bình Dương, QĐ số 964/QĐ-UBND có thành tích HTXS nhiệm vụ 2020-2021	

STT	Họ và tên	Chức vụ, Cơ quan, đơn vị	Lương hiện hưởng					Lương nâng trước thời hạn					Thành tích xuất sắc *(ghi rõ số văn bản và trích yếu nội dung, cấp độ)*	Ghi chú
			Ngạch (hoặc Chức danh nghề nghiệp)	Hệ số	Chênh lệch bảo lưu (nếu có)	Thời điểm căn cứ tính nâng lương lần sau	Thời điểm dự kiến nâng lương đúng hạn	Ngạch (hoặc Chức danh nghề nghiệp)	Hệ số	Chênh lệch bảo lưu (nếu có)	Số tháng nâng trước thời hạn	Thời điểm căn cứ tính nâng lương lần sau		
8	Nguyễn Thị Sương	Bí thư Đảng ủy phường Định Hòa	01.002	5,76		12/2020	12/2023	01.002	6,1		12	12/2022	Chiến sĩ TĐ cấp tỉnh năm 2020, QĐ số 948/QĐ-UBND của Chủ tịch UBND tỉnh	
9	Nguyễn Ngọc Điệp	Công chức Tài chính - kế toán phường Định Hòa	01.003	3,33		9/2020	9/2023	01.003	3,66		9	12/2022	Chiến sĩ TĐCS năm 2020, QĐ số 1199/QĐ-UBND của Chủ tịch UBND tp	
10	Trương Thị Thu Hiền	Bí thư Đảng ủy phường Phú Cường	01.002	4,4		8/2020	8/2023	01.003	4,74		12	8/2022	Bằng khen của Thủ tướng chính phủ, QĐ số 47/QĐ-TTg có thành tích xuất sắc trong công tác từ năm 2015-2019	
11	Nguyễn Tấn Đạt	Chủ tịch UBND phường Phú Cường	01.003	3,66		9/2020	9/2023	01.003	3,99		6	3/2023	Giấy khen của CT UBND tp, QĐ số 942/QĐ-UBND có thành tích XS nhiệm vụ năm 2021	
12	Nguyễn Hữu Học	Phó Chủ tịch UBND phường Tân An	01.003	2,67		4/2020	4/2023	01.003	3		6	10/2022	Giấy khen của CT UBND tp, QĐ số 1198/QĐ-UBND có thành tích XS nhiệm vụ năm 2020	
13	Nguyễn Thị Ngọc Hiền	Công chức Văn phòng - thống kê phường Tân An	01.003	3,33		7/2020	7/2023	01.003	3,99		6	01/2023	Giấy khen của CT UBND tp, QĐ số 942/QĐ-UBND có thành tích XS nhiệm vụ năm 2021	
14	Nguyễn Tuấn Vũ	Công chức Văn hóa - xã hội phường Phú Mỹ	01.003	2,67		5/2020	5/2023	01.003	3		6	11/2022	Chiến sĩ TĐCS năm 2021, QĐ số 943/QĐ-UBND có thành tích XS nhiệm vụ năm 2021	
15	Nguyễn Hoàng Khánh	Chủ tịch UBND phường Hiệp Thành	01.003	3		7/2020	7/2023	01.003	3,33		9	10/2022	Giấy khen của CT UBND tp, QĐ số 942/QĐ-UBND có thành tích XS nhiệm vụ năm 2021	
16	Lê Thị Hoài Phương	Phó Chủ tịch HĐND phường Hiệp Thành	01.003	2,34		7/2020	7/2023	01.003	2,67		6	01/2023	Giấy khen của CT UBND tp, QĐ số 942/QĐ-UBND có thành tích XS nhiệm vụ năm 2021	
17	Nguyễn Hữu Phước	Chủ tịch Hội CCB phường Phú Tân	01.003	2,34		01/2020	01/2023	01.003	2,67		6	7/2022	Giấy công nhận LĐTT năm 2021, QĐ số 334/QĐ-UBND	

STT	Họ và tên	Chức vụ, Cơ quan, đơn vị	Lương hiện hưởng					Lương nâng trước thời hạn					Thành tích xuất sắc *(ghi rõ số văn bản và trích yếu nội dung, cấp độ)*	Ghi chú
			Ngạch (hoặc Chức danh nghề nghiệp)	Hệ số	Chênh lệch bảo lưu (nếu có)	Thời điểm căn cứ tính nâng lương lần sau	Thời điểm dự kiến nâng lương đúng hạn	Ngạch (hoặc Chức danh nghề nghiệp)	Hệ số	Chênh lệch bảo lưu (nếu có)	Số tháng nâng trước thời hạn	Thời điểm căn cứ tính nâng lương lần sau		
18	Hồ Minh Hoàng	Công chức Văn phòng - thống kê phường Tương Bình Hiệp	01.003	3		9/2020	9/2023	01.003	3,33		6	3/2023	Giấy công nhận LĐTT năm 2019, QĐ số 13/QĐ-UBND	
19	Huỳnh Thị Tuyết Hằng	Chủ tịch HLHPN phường Tương Bình Hiệp	01.003	2,67		5/2020	5/2023	01.003	3		6	11/2022	Giấy khen của CT UBND tp, QĐ số 942/QĐ-UBND có thành tích XS nhiệm vụ năm 2021	
20	Võ Hoàn Vũ	Phó Chủ tịch UBND phường Chánh Nghĩa	01.003	3,66		7/2020	7/2023	01.003	3,99		6	01/2023	Giấy khen của CT UBND tp, QĐ số 942/QĐ-UBND có thành tích XS nhiệm vụ năm 2021	
21	Thượng Minh Cảnh	Chủ tịch Hội CCB phường Hòa Phú	01.003	2,34		12/2020	12/2023	01.003	2,67		6	6/2023	Giấy khen của CT UBND tp, QĐ số 942/QĐ-UBND có thành tích XS nhiệm vụ năm 2021	
22	Đoàn Minh Châu	Chủ tịch UBND phường Phú Hòa	01.003	3		5/2020	5/2023	01.003	3,33		6	11/2022	Giấy khen của CT UBND tp, QĐ số 1198/QĐ-UBND có thành tích XS nhiệm vụ năm 2020	
23	Nguyễn Văn Lưu	Phó Chủ tịch UBND phường Phú Hòa	01.003	3,66		8/2020	8/2023	01.003	3,99		6	02/2023	Giấy khen của CT UBND tp, QĐ số 1198/QĐ-UBND có thành tích XS nhiệm vụ năm 2020	

Như vậy, danh sách có 23 trường hợp đủ điều kiện nâng lương trước hạn chỉ tiêu năm 2022./.